TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 173/2019/DS-ST
Ngày: 24 - 10 - 2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Ông Mai Minh Chánh

***- Thư ký phiên tòa* :** Bà Trần Thị Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2019/TLST-DS, ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2019/QĐST-DS ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tùng H, sinh năm 1969 nơi cư trú: Tổ 14, ấp Thạnh An, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:*

1.Ông Lê Phước S, sinh năm 1981 nơi cư trú: ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2.Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1983 nơi cư trú: ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ông H có mặt, ông S và bà L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Tùng H trình bày: Ông là người mua bán rau củ quả, thường mua

dưa của người dân trồng rồi đem bán cho bạn hàng ở chợ. Năm 2017, ông có cho vợ chồng ông S, bà L vay 02 lần tiền tổng cộng 100.039.000 đồng để ông S và bà L trồng dưa leo bán lại cho ông, tiền bán dưa trừ dần vào tiền vay, không tính lãi. Sau khi đưa tiền, ông S và bà L có trồng dưa leo, nhưng khi dưa có trái thì không bán cho ông mà bán cho người khác. Ông S và bà L cũng không trả lại tiền cho ông. Ông đã nhiều lần đến đòi lại tiền, có kiện đến ban ấp Bình Hòa, hòa giải ông S và bà L hứa trong năm 2019 trả nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông S và bà L có nghĩa vụ trả tiền vay cho ông 100.039.000 đồng và tiền lãi từ ngày đưa tiền đầu tiên 23/3/2017 đến nay theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ 100.039.000 đồng, tính lãi theo quy định pháp luật từ đầu năm 2018 đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông S và bà L là bị đơn, đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Biên bản hòa giải ngày 18-01-2019 của Tổ hòa giải ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy thể hiện: Ông S thừa nhận có vay của ông H 100.039.000 đồng để trồng dưa leo, khi dưa có trái sẽ bán cho ông H để trừ dần vào tiền vay ban đầu, không phải tính lãi. Sau khi dưa leo có trái ông S và bà L đã không bán dưa cho ông H để trừ tiền vay mà bán cho người khác. Ông S đồng ý trả tiền vay cho ông H làm hai đợt, từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2019 trả 50.000.000 đồng, còn lại trả đến ngày 10/10/2019 cùng với tiền lãi theo lãi suất ngân hàng. Sau khi hòa giải, ông S và bà L không thực hiện theo thỏa thuận trong biên bản hòa giải nên ông H khởi kiện yêu cầu ông S và bà L trả vốn vay 100.039.000 đồng và tiền lãi.

[2.2] Ông S và bà L đã được Tòa tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, đã biết được yêu cầu khởi kiện của ông H nhưng không có ý kiến và không có mặt, xem như mặc nhiên thừa nhận có nợ tiền vay ông H 100.039.000 đồng.

Hợp đồng vay tiền giữa ông H và vợ chồng ông S, bà L là hợp đồng vay có kỳ hạn là đến khi dưa leo có trái thì ông S và bà L bán dưa cho ông H trừ dần vào tiền vay mà không phải trả lãi. Tuy nhiên đến khi dưa có trái, ông S và bà L không bán dưa cho ông H là vi phạm thỏa thuận giữa các bên. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông S và bà L trả tiền vay 100.039.000 đồng và tiền lãi có có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.3] Ông S và bà L nhận 02 lần tiền ông H vào ngày 23-3 và ngày 21-5 năm 2017 hẹn đến dưa leo có trái là khoảng hơn 01 tháng sau là bán dưa dần trừ

nợ. Đây là tiền vay không lãi nên ông S và bà L chỉ trả lãi từ ngày chậm thanh toán theo lãi suất chậm trả là 10%/năm tính từ ngày 01-01-2018 (theo yêu cầu của ông H) đến nay. Số tiền lãi được tính như sau: 100.039.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 10 tháng 24 ngày = 19.042.000 đồng.

Như vậy, ông S và bà L có nghiã vụ liên đới trả cho ông H tiền vốn 100.039.000 đồng, lãi 19.042.000 đồng, tổng cộng 119.081.000 đồng.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông S và bà L phải chịu 5.952.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H không phải chịu phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tùng H

Buộc ông Lê Phước S và bà Trần Thị Mỹ L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Tùng H tiền vay 100.039.000.000 đồng và lãi 19.042.000 đồng, tổng cộng 119.081.000 (một trăm mười chín triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Phước S và bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 5.592.000 (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Tùng H 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001540 ngày 19/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông S và bà L vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bảo án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Phú;
- Chi cục THADS H. Châu Phú;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn